TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*** ----------

Bản án số: 15/2019 /HSST
Ngày: 24.01.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thanh Tú.**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga**

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Mai** – Cán bộ Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Mai** – Kiểm sát viên.

Ngày 24.01.2019, tại trụ sở Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/HSST ngày 08.01.2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Trần Văn T - Sinh năm: 1975, HKTT: 743 H13 T, phường T, quận H, thành phố H. Nơi ở: Xóm 1 Q, xã V, huyện T, thành phố H. Nghề nghiệp: tự do. Trình độ văn hoá: 0/12. Con ông: Trần Văn T1 (đã chết), Con bà: Nguyễn Thị T (đã chết). Tiền sự: 01 tiền sự: Năm 2006: Công an phường Khương Thượng – quận Đống Đa đưa đi cai nghiện bắt buộc 32 tháng (đã hết thời hiệu).Tiền án: 03 tiền án: Ngày 18/3/2003, TAND huyện Thanh Trì – Hà Nội xử 24 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (được miễn án phí, đã xóa án tích); Ngày 22/01/2010, TAND quận Hai Bà Trưng – Hà Nội xử 15 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (đã đóng án phí, đã xóa án tích); Ngày 14/7/2017, TAND TP Hà Nội xử 20 tháng tù tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 22/12/2017 (chưa xóa án tích). Danh chỉ bản số: 416 lập ngày 20/09/2018 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bắt quả tang ngày 17/9/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **Nguyễn Tuấn A** - Sinh năm: 1982, HKTT và nơi ở: 776 H16 T, phường T, quận H, thành phố H. Nghề nghiệp: tự do. Trình độ văn hoá: 5/12. Con ông: Nguyễn Tiến D, Con bà: Tạ Thị T. Tiền sự: 02 tiền sự: Năm 2000: Công an quận Hai Bà Trưng – Hà Nội đưa vào cơ sở giáo dục 12 tháng; Năm 2003: Công an quận Hai Bà Trưng –

Hà Nội đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng (đã hết thời hiệu). Tiền án: 04 tiền án: Ngày 15/01/2002: TAND quận Hai Bà Trưng – Hà Nội xử 06 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản dưới 2.000.000đ, đã xóa án tích); Ngày 05/5/2006: TAND TP Hà Nội xử 05 năm 03 tháng tù tội Cướp tài sản, ra trại ngày 12/01/2011 (chưa xóa án tích); Ngày 25/01/2013: TAND quận Hoàng Mai – Hà Nội xử 28 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 26/01/2015 (chưa xóa án tích); Ngày 12/4/2016: TAND quận Hoàng Mai – Hà Nội xử 10 tháng tù tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 30/10/2016 (chưa xóa án tích). Danh chỉ bản số: 415 lập ngày 20/09/2018 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bắt quả tang ngày 17/9/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h00 ngày 17/9/2018, Trần Văn T đi xe máy đến khu vực công viên Tuổi Trẻ - Hà Nội thì bạn là Nguyễn Tuấn A. Tuấn A nhờ T mua hộ 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền ma túy (heroin). T đồng ý và thỏa thuận nếu mua được thì phải cho T sử dụng cùng. Tuấn A đồng ý và đưa cho T 100.000đ. T bảo Tuấn A đứng chờ để T đi mua ma túy, sau đó T đi một mình đến khu vực ngõ 105 Bạch Mai – Hà Nội để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 (một) gói ma túy (heroin) với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). T cầm gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay trái rồi quay lại gặp Tuấn A. T bảo Tuấn A đã mua được ma túy sau đó chở Tuấn A đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 15h30 cùng ngày, khi đi đến khu vực trước cửa số 275 ngõ Quỳnh – phường Quỳnh Lôi – Hai Bà Trưng – Hà Nội thì T và Tuấn A bị tổ công tác công an phường Quỳnh Lôi kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ gói ma túy. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của T 01 (một) xe máy Honda Wave BKS: 29X1-9155.

Cơ quan CSĐT – CA quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ của Trần Văn T và Nguyễn Tuấn A.

Tại bản kết luận giám định số 7416 ngày 24/9/2018 của phòng KTHS-CATP Hà Nội kết luận: - Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trăng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,134 gam.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn T và Nguyễn Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho T, T khai không biết rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave BKS 29X1-9155 tạm giữ của T, quá trình điều tra xác định xe có SK: 515758, SM: 6515818 là số nguyên thủy, xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy trên là chị Nguyễn Thị D (vợ của T). Chị D cho T mượn xe để đi lại nhưng không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy. Do vậy ngày 13/12/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho chị D. Chị D đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT/VKS-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Tuấn A như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn T với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A với mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,134 gam.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15h30’ ngày 17/9/2018, tại khu vực trước cửa số nhà 275 ngõ Quỳnh phố Thanh Nhàn – phường Quỳnh Lôi – Hai Bà

Trưng – Hà Nội, Trần Văn T và Nguyễn Tuấn A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,134 gam Heroin. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tuấn A đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

"Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy ... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c)... Heroin... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm".

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm an ninh trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sói mòn đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma tuý và ma tuý cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo Trần Văn T đã có 01 tiền sự: Năm 2006: Công an phường Khương Thượng – quận Đống Đa đưa đi cai nghiện bắt buộc 32 tháng (đã hết thời hiệu) và 03 tiền án: TAND huyện Thanh Trì – Hà Nội xử 24 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (được miễn án phí, đã xóa án tích); Ngày 22/01/2010: TAND quận Hai Bà Trưng – Hà Nội xử 15 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (đã đóng án phí, đã xóa án tích); Ngày 14/7/2017: TAND TP Hà Nội xử 20 tháng tù tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 22/12/2017 (chưa xóa án tích), nên lần này phạm tội là tái phạm và chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Tuấn A đã có 02 tiền sự: Năm 2000: Công an quận Hai Bà Trưng – Hà Nội đưa vào cơ sở giáo dục 12 tháng; Năm 2003: Công an quận Hai Bà Trưng – Hà Nội đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng (đã hết thời hiệu) và 04 tiền án: Ngày 15/01/2002: TAND quận Hai Bà Trưng – Hà Nội xử 06 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản dưới 2.000.000đ, đã xóa án tích); Ngày 05/5/2006: TAND TP Hà Nội xử 05 năm 03 tháng tù tội Cướp tài sản, ra trại ngày 12/01/2011 (chưa xóa án tích); Ngày 25/01/2013: TAND quận Hoàng Mai – Hà Nội xử 28 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 26/01/2015 (chưa xóa án tích); Ngày 12/4/2016: TAND quận Hoàng Mai – Hà Nội xử 10 tháng tù tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày

30/10/2016 (chưa xóa án tích) nên lần này phạm tội là tái phạm nguy hiểm và chịu tình tiết định khung tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Tuấn A theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng". Tuy nhiên, xét bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Tuấn A không có nghề nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy đã được niêm phong, bên trong có 01 (Một) túi nilon chứa 0,134 gam là ma túy loại Heroin, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Tuấn A, vân tay ngón trỏ phải của Trần Văn T.

+ Đối với nam thanh niên bán ma túy cho T, T khai không biết rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với chiếc xe máy Honda Wave BKS 29X1-9155 tạm giữ của T, quá trình điều tra xác định xe có SK: 515758, SM: 6515818 là số nguyên thủy, xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy trên là chị Nguyễn Thị D (vợ của T). Chị D cho T mượn xe để đi lại nhưng không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy. Do vậy ngày 13/12/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho chị D. Chị D đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử khỗng xem xét

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội: **"Tàng trữ trái phép chất ma túy".**

Bị cáo **Nguyễn Tuấn A** phạm tội: **"Tàng trữ trái phép chất ma túy".**

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: **Trần Văn T: 24 (Hai mươi tư) tháng tù** về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang là ngày 17/09/2018.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Tuấn A: 5 (năm) năm 3 (ba) tháng tù** về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang là ngày 17/09/2018.

2. *Về xử lý vật chứng*:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy đã được niêm phong, bên trong có 01 (Một) túi nilon chứa 0,134 gam là ma túy loại Heroin, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Tuấn A, vân tay ngón trỏ phải của Trần Văn T.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày **21/12/2018 (TV: 82/19**) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Tuấn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội.
- UBND P. Tân Mai, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tú